

Số: 249/2021/QĐST- VHNGĐ

Hà Đông, ngày 27 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ các Điều 212,213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55,58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2021/TLST – VHNGĐ ngày 19/4/2021 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:**

1. Anh Kiều Minh Q, sinh năm 1983; HKTT : Tập thể kho 708, xã L, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 1215 tòa nhà H, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Chị Hoàng Thị Thu N, sinh năm 1987; HKTT : Tập thể kho 708, xã L, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 1215 tòa nhà H, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Anh Kiều Minh Q và chị Hoàng Thị Thu N tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Kiều Minh Q và chị Hoàng Thị Thu N xác nhận có 02 con chung là Kiều Hoàng Bảo B (nữ), sinh ngày 16/3/2012 và Kiều Minh B1 (nam), sinh ngày 12/8/2014. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Kiều Hoàng Bảo B và Kiều Minh B1. Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng/1 tháng/2 con kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh Kiều Minh Q và chị Hoàng Thị Thu

N không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí : Anh Q tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

{2}. Xét thấy : Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Kiều Minh Q và chị Hoàng Thị Thu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Kiều Minh Q và chị Hoàng Thị Thu N xác nhận có 02 con chung là Kiều Hoàng Bảo B (nữ), sinh ngày 16/3/2012 và Kiều Minh B1 (nam), sinh ngày 12/8/2014. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Kiều Hoàng Bảo B và Kiều Minh B1. Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng/1 tháng/2 con kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q, chị N xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về lệ phí : Anh Q tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009015 ngày 19 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn